

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2017/HSST

Ngày: 21/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Duyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đức Dũng
2. Ông Triệu Quang Huy

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Chu Phương Đông - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 97/2017/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Đặng Thị T; sinh ngày 11/10/1958 tại Nam Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 128, đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; Chỗ ở: Số 7/8, đường N, phường T thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 8/10; con ông: Đặng Văn D (đã chết), con bà: Nguyễn Thị G (đã chết); chồng: Đặng Văn T (đã chết); con: có 03 con, lớn sinh năm 1978, nhỏ sinh năm 1983; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 15/3/2017, tạm giam từ ngày 18/3/2017 đến nay. Có mặt.

2. Ngô Quốc H; sinh ngày 18/01/1989 tại Vĩnh Phúc. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Chỗ ở: Số 145, phố M, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; con ông: Ngô Văn C, sinh năm 1965, con bà: Kim Thị H, sinh năm 1968; vợ: Dương Thị T, sinh năm 1997 và 01 con sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 15/3/2017, tạm giam từ ngày 18/3/2017 đến nay. Có mặt.

3. Phạm Hồng L; sinh ngày 01/12/1960 tại Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 90, đường B, phường H thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 7/10; con ông: Phạm Văn Đ (đã chết), con bà: Trịnh Thị M (đã chết); vợ: Lê Thị L, sinh năm 1961 và 02 con, lớn sinh năm 1985, nhỏ

sinh năm 1995; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 15/3/2017, tạm giam từ ngày 18/3/2017 đến nay. Có mặt.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Đặng Thị T, Ngô Quốc H và Phạm Hồng L bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 12 giờ ngày 15 tháng 3 năm 2017, tại số nhà 7/8, đường N phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, Đặng Thị T đã có hành vi bán trái phép cho Ngô Quốc H 01 gói ma túy với giá 150.000 đồng. Khi Ngô Quốc H đi tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn bắt quả tang thu giữ của Hưng 01 (một) gói nhỏ chất bột màu trắng và một số tài sản khác. Khoảng 15 giờ cùng ngày cũng tại khu vực đường N, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn bắt quả tang Phạm Hồng L có hành vi tàng trữ trái phép 01 (một) gói nhỏ chất bột màu trắng, thu giữ của Phạm Hồng L 01 (một) gói nhỏ chất bột màu trắng và một số tài sản khác.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn tiến hành khám xét nơi ở của Phạm Hồng L và Đặng Văn T. Kết quả khám xét thu giữ trong túi áo khoác treo trong phòng ngủ của Phạm Hồng L 01 (một) gói nilon bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 bình thủy tinh có gắn vòi nhựa. Khám xét tại nhà Đặng Văn T thu giữ trong túi áo khoác bên trái của Đặng Thị T 03 (ba) gói giấy nhỏ chứa chất bột màu trắng và 5.650.000 đồng trong túi áo khoác bên phải của Đặng Thị T. Khám xét phòng ngủ của Đặng Văn T thu giữ 9.550.000 đồng, 15 mảnh giấy diện 4 x 4cm, 05 túi nilon màu đen diện 6 x 10cm.

Tại các bản kết luận giám định số: 136, 137 và 138/KL-PC54 ngày 17 tháng 3 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- Chất bột màu trắng thu giữ của Ngô Quốc H là chất ma túy Heroine có trọng lượng 0,150gam (đã trừ bì).
- Chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Hồng L là chất ma túy Heroine có trọng lượng 0,148gam (đã trừ bì).
- Chất bột màu trắng thu giữ của Đặng Thị T là chất ma túy Heroine có trọng lượng 0,209gam (đã trừ bì).

Tại bản kết luận giám định số 151/KL-PC54 ngày 20 tháng 3 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- Chất bột màu trắng thu giữ tại nơi ở của Phạm Hồng L có trọng lượng 12,703 gam (đã trừ bì) không tìm thấy chất ma túy.

Tại Bản cáo trạng số 100/KSĐT, ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Đặng Thị T có hành vi phạm tội và lý lịch nêu trên ra trước Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để xét xử về tội **"Mua bán trái phép chất ma túy"** theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Ngô Quốc H, Phạm Hồng L có hành vi phạm tội và lý lịch nêu trên ra trước Tòa án nhân dân

thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để xét xử về tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo Đặng Thị T, Ngô Quốc H và Phạm Hồng L thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Cụ thể: Bản thân bị cáo Ngô Quốc H nghiện chất ma túy nên khoảng 12 giờ 00 phút ngày 15/3/2017 bị cáo điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 12F7-6195 đến nhà Đặng Văn Thắng tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến nhà Đặng Văn Thắng bị cáo gặp một người thanh niên và cùng người này góp tiền để mua ma túy về sử dụng, sau đó bị cáo vào nhà gọi Đặng Văn Thắng thì Đặng Thị T ra mở cửa, sau khi thỏa thuận về việc mua ma túy bị cáo đưa cho Thắng 200.000 đồng. Đặng Thị T cầm tiền vào nhà đưa cho Đặng Văn T lấy 01 gói ma túy Heroine và 50.000 đồng ra đưa cho bị cáo, bị cáo cầm gói ma túy cho vào túi quần và cùng người thanh niên đã góp tiền điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng thì bị bắt giữ.

Bị cáo Phạm Hồng L khai: khoảng 10 giờ ngày 15/3/2017 bị cáo điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 12H7-565 vào nhà Đặng Văn T để mua ma túy về sử dụng. Do quen biết với Đặng Văn T nên bị cáo ngồi chơi và ăn cơm với Thắng, đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì đi về. Trước khi về bị cáo mua với Thắng 01(một) gói ma túy với giá 100.000 đồng rồi cất gói ma túy vào lót mũ bảo hiểm, sau đó điều khiển xe về nhà thì bị bắt giữ.

Bị cáo Đặng Thị T khai: Khoảng hơn 12 giờ ngày 15/3/2017 khi đang ở nhà thì có một người thanh niên đến tìm mua ma túy với chồng của bị cáo là Đặng Văn Thắng. Sau khi nói chuyện với người này, ban đầu bị cáo nói với người thanh niên đó không có ma túy bán, nhưng do người thanh niên đó nài nỉ nên bị cáo cầm 200.000 đồng của người này vào nhà đưa cho Đặng Văn T và T đưa cho bị cáo 01 gói ma túy và 50.000 đồng để đưa cho người thanh niên này. Cùng ngày 15/3/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo thu giữ trong túi áo khoác bên trái của bị cáo 03 (ba) gói giấy nhỏ chứa chất bột màu trắng và một số tài sản khác. Số ma túy này là của Đặng Văn T bị cáo cất vào túi của mình để hạn chế việc ông T sử dụng và cũng để bán nếu như có người đến mua.

Tại Cơ quan điều tra Đặng Văn T khai: khoảng 10 giờ ngày 15/3/2017 Phạm Hồng L đến nhà Đặng Văn T chơi. Do có quen biết với Phạm Hồng L từ trước nên Đặng Văn T mời Phạm Hồng L ở lại ăn cơm với Đặng Văn T, đến khoảng 15 giờ cùng ngày Phạm Hồng L đi về nhà. Trước khi về nhà Phạm Hồng L mua với Đặng Văn T 01(một) gói ma túy với giá 100.000 đồng. Về nguồn gốc số ma túy bán cho Phạm Hồng L là do một người đàn ông tên Q ở tỉnh BG bán cho Đặng Văn T. Sau khi mua được ma túy Đặng Văn T chia ra làm nhiều gói nhỏ vừa sử dụng cho bản thân và bán lại cho các đối tượng nghiện chất ma túy.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị

cáo Đặng Thị T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", các bị cáo Ngô Quốc H và Phạm Hồng L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", các bị cáo Ngô Quốc H và Phạm Hồng L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Thị T từ 24 đến 30 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa XIV xử phạt bị cáo Ngô Quốc H và Phạm Hồng L từ 18 đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản, bị cáo Đặng Thị T và Phạm Hồng L tuổi đã cao.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu để tiêu hủy: 04 (bốn) phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định; 15 (mười lăm) mảnh giấy vuông màu trắng có diện 4 x 4cm; 05(năm) túi nilon màu đen có diện 6 x 10cm; 01 bình thủy tinh có gắn vòi nhựa; 01 mũ bảo hiểm thu giữ của Phạm Hồng L.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 50.000 đồng thu giữ của Ngô Quốc H.

- Trả lại cho bị cáo Ngô Quốc H: 01 điện thoại Q.mobile màu đồng đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Hồng L: 01 điện thoại Mobell màu đỏ viền trắng đã qua sử dụng và 502.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Thị T số tiền 15.200.000 đồng.

- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; các bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai của các bị cáo Đặng Thị T, Ngô Quốc H và Phạm Hồng L tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 15/3/2017 tại số nhà 7/8, đường N, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, Đặng Thị T đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Heroine giá 150.000 đồng cho Ngô Quốc H, khi Hưng đang điều khiển xe mô tô để đi tìm nơi sử dụng thì bị bắt giữ; Phạm Hồng L đã có hành vi mua với Đặng Văn T 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng, khi Lê đang điều khiển xe mô tô để đi về nhà thì bị bắt giữ. Ngoài ra khi khám xét nơi ở của Đặng Thị T cơ quan điều tra còn thu giữ trong người Đặng Thị T 03 gói ma túy Heroine, số ma túy này bị cáo Đặng Thị T cất giấu trong túi áo với mục đích để hạn chế việc chôn giấu sử dụng và cũng để bán cho những người khác.

Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo Đặng Thị T, Ngô Quốc H và Phạm Hồng L là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Đặng Thị T đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", các bị cáo Ngô Quốc H và Phạm Hồng L đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Chúng ta đều biết ma túy là loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, đây là loại độc dược gây hại cho sức khỏe của con người. Việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy cũng như tệ nạn ma túy nói chung làm băng hoại đạo đức và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội khác. Hiện nay, việc đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy đang là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội. Chính vì vậy, mọi hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy đều phải bị xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

Để có mức án thỏa đáng ngoài việc xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về nhân thân:

Bị cáo Đặng Thị T: bản thân chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Bị cáo Ngô Quốc H và Phạm Hồng L là đối tượng nghiện chất ma túy, chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời các bị cáo rất ăn năn hối cải về việc làm mà mình đã gây ra. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Ngô Quốc H và Phạm Hồng L: Theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, theo đó kể từ ngày Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 được công bố, tiếp tục thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 quy định các tình tiết có lợi được áp dụng cho bị cáo trước thời điểm Bộ luật hình sự có hiệu lực thi hành. Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy có khung hình phạt từ 02 đến 07 năm tù. Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy có khung hình phạt từ 01 đến 05 năm tù.

Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Ngô Quốc H và Phạm Hồng L.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Không có.

Các bị cáo nhận thức được rõ hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích phục vụ lợi ích bất hợp pháp của bản thân. Hành vi mà các bị cáo gây ra cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có thể giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Đặng Thị T không có việc làm ổn định, tuổi đã cao; bị cáo Ngô Quốc H và Phạm Hồng L là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp, không có tài sản (theo biên bản xác minh ngày 16 và 17/5/2017) nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo. Đề nghị này là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với Đặng Văn T trong quá trình điều tra do bị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính giai đoạn 4 nên được tại ngoại. Ngày 13/5/2017 Đặng Văn T đã chết do bệnh lý, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã đình chỉ điều tra theo quy định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nguồn gốc số ma túy để bán cho Ngô Quốc H và Phạm Hồng L, Đặng Văn T khai mua với một người đàn ông tên Q ở Bắc Giang, Đặng Văn T không biết về lai lịch của Q nên Cơ quan điều tra không làm rõ được để xử lý trong vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Vật chứng chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 6 năm 2017 gồm có: 04 (bốn) phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định; 15 (mười lăm) mảnh giấy vuông màu trắng có diện 4 x 4cm; 05(năm) túi nilon màu đen có diện 6 x 10cm; 01 bình thủy tinh có gắn vòi nhựa; 01 điện thoại Q.mobile màu đồng đã qua sử dụng; 01 điện thoại Mobell màu đỏ viền trắng; 01 mũ bảo hiểm màu xanh đen có chữ STYLE và 15.752.000 đồng.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với 04 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định là chất ma túy (01 phong bì đựng mẫu vật không chứa chất ma túy) do Nhà nước cấm lưu hành; 15 (mười lăm) mảnh giấy vuông màu trắng có diện 4 x 4cm; 05(năm) túi nilon màu đen có diện 6 x 10cm; 01 bình thủy tinh có gắn vòi nhựa và 01 mũ bảo hiểm liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại Q.mobile màu đồng thu giữ của Ngô Quốc H; 01 (một) điện thoại Mobell màu đỏ viền trắng và 502.000 đồng thu giữ của Phạm

Hồng L và số tiền 15.200.000 đồng thu giữ của bị cáo Đặng Thị T, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với số tiền 50.000 đồng thu giữ của Ngô Quốc H là tiền liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Thị T khai bị thu giữ 01 túi xách và 01 điện thoại, tuy nhiên việc thu giữ này không được thể hiện trong biên bản có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

Bị cáo Ngô Quốc H khai có bố là người có công trong chiến tranh bảo vệ biên giới, bị cáo Phạm Hồng L khai có công trong việc bắt giữ ma túy tại huyện Văn Lãng. Tuy nhiên các bị cáo không cung cấp được các chứng cứ, tài liệu cho Tòa án, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

Ngoài ra, các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Thị T phạm tội: **"Mua bán trái phép chất ma túy"**. Các bị cáo Ngô Quốc H và Phạm Hồng L phạm tội: **"Tàng trữ trái phép chất ma túy"**.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Đặng Thị T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 15 tháng 3 năm 2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; điểm b, khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Ngô Quốc H 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 15 tháng 3 năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Hồng L 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 15 tháng 3 năm 2017.

2. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu để tiêu hủy: 04 (bốn) phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 15 (mười lăm) mảnh giấy vuông màu trắng có diện 4 x 4cm; 05(năm) túi nilon màu đen có diện 6 x 10cm; 01 bình thủy tinh có gắn vòi nhựa; 01 mũ bảo hiểm màu xanh đen có chữ STYLE.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 50.000 đồng thu giữ của bị cáo Ngô Quốc H.

+ Trả lại cho bị cáo Ngô Quốc H: 01 điện thoại Q.mobile màu đồng đã qua sử dụng, số IMEL: 351557055917714.

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Hồng L: 01 điện thoại Mobell màu đỏ viền trắng, số IMEL: 510041600092115, IMEL: 510042600092113 và 502.000 đồng.

+ Trả lại cho bị cáo Đặng Thị T số tiền 15.200.000 đồng.

(Tang vật trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08 tháng 6 năm 2017. Số tiền 15.752.000đồng hiện đang được gửi ở tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Tài khoản số 3949.0.1054411.00000 tại Kho bạc nhà nước: Phòng giao dịch Kho bạc nhà nước Lạng Sơn theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 13 tháng 6 năm 2017).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đặng Thị T, Ngô Quốc H và Phạm Hồng L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSNDTP Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn;
- CCTHADS TP Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Hoàng Văn Duy

